TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **103**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 9 - 2021
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan;

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Tư;

2/ Bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 561/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Huỳnh Văn N**, sinh năm 1980. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T BC, xã VC, huyện T S, tỉnh A G.

- *Bị đơn*: Chị **Võ Thị Kim H**, sinh năm 1979. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T Đ, xã N H, huyện CL, tỉnh T .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 11 tháng 11 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Huỳnh Văn N trình bày: Anh và chị Võ Thị Kim H kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngũ Hiệp, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về lối sống, anh và chị H đã ly thân từ giữa năm 2020 đến nay. Anh N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Văn N yêu cầu ly hôn với chị Võ Thị Kim H.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Võ Văn Phát, sinh ngày 09/11/2019. Khi ly hôn, anh N đồng ý giao cháu Phát cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh N không cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Bị đơn chị Võ Thị Kim H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến phản bác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Huỳnh Văn N có đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn với chị Võ Thị Kim H. Chị H đang cư trú tại ấp Tân Đông, xã Ngũ Hiệp, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

Nguyên đơn anh Huỳnh Văn N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, bị đơn chị Võ Thị Kim H vắng mặt lần thứ hai không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh N và chị H theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Văn N và chị Võ Thị Kim H kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Ngũ Hiệp, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 162 ngày 10/12/2018, nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh, chị đã thật sự đổ vỡ không còn khả năng hàn gắng đoàn tụ. Bởi lẽ, theo anh N trình bày thì sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc chỉ đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn và đã tự sống ly thân từ giữa năm 2020 đến nay, không ai còn quan tâm lẫn nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về lối sống. Riêng đối với chị H, từ khi được Tòa án thông báo về việc anh N ly hôn chị vẫn bỏ mặc và cũng không có ý kiến gì, chứng tỏ chị không còn quan tâm đến tình cảm vợ chồng với anh N nữa. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa anh N và chị H thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho anh, chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh N và chị H có 01 con chung tên Huỳnh Võ Văn Phát, sinh ngày 09/11/2019. Xét thấy, cháu Phát do chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng từ khi anh chị sống ly thân cho đến nay, chị H có công việc ổn định và đủ điều kiện nuôi con (có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Ngũ Hiệp, huyện Cai Lậy). Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung tên Huỳnh Võ Văn Phát cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H chưa có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh N và chị H không yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Anh N khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định tại tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Huỳnh Văn N được ly hôn với chị Võ Thị Kim H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Võ Văn Phát, sinh ngày 09/11/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh N không cấp dưỡng nuôi con chung do chị H chưa yêu cầu.

Anh N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Huỳnh Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006145 ngày 19/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên anh N đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CC THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Ngũ Hiệp, CL, TG;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan